TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Z** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 950/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25/3/2024
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Mai Hương

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa*:** Bà Võ Thị Thanh Phượng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 2256/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 506/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 775/2024/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1979
Số căn cước công dân: 051179010639
Hộ khẩu thường trú: C1-0807 Nơxh CD, phường T X, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh.(có mặt)

Bị đơn: ông Lê Tuấn Y, sinh năm 1970
Số căn cước công dân: 051070021305
Hộ khẩu thường trú: Đức Thắng, Đức Mộ,Quảng Ngãi.
Địa chỉ: C1-0807 Nơxh CD, phường T X, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 9 năm 2023 và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim X trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim X và ông Lê Tuấn Y tự nguyện tìm hiểu, năm 2003 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau khi sinh con thì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, năm 2018 ông Y có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, ông Y không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con, một mình bà X phải bươn chải lo cho cuộc sống gia đình, ông Y không phụ giúp bà X về kinh tế nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống gia đình nên thường xảy ra bất hòa, không có tiếng nói chung, tuy sống chung với nhau nhưng không ai quan tâm nói chuyện. Năm 2019 vợ chồng đã ly thân, ông bà vẫn ở chung nhà nhưng không còn quan tâm trách nhiệm với nhau, tháng 12/2023 ông Y đã tự dọn ra khỏi nhà, nay bà X không còn tình cảm với ông Y, bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lê Tuấn Y để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Lê Tuấn N (nam), sinh ngày 18/6/2007, Lê Nguyễn C (nữ), sinh ngày 16/5/2009.

Ly hôn bà Nguyễn Thị Kim X yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung, bà X không yêu cầu ông Lê Tuấn Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Lê Tuấn Y có lời khai: Ông Y xác nhận quan hệ hôn nhân đúng như bà Nguyễn Thị Kim X trình bày. Tuy nhiên, về mâu thuẫn vợ chồng trong thời gian chung sống không hạnh phúc là do giữa ông Y và bà X tính cách không hợp, hay xảy ra cãi vã, mâu thuẫn từ những việc nhỏ nhặt, vợ chồng ông ngày càng gay gắt, tháng 12 năm 2023 ông Y đã dọn ra sống riêng một mình. Khi ông Y biết bà X nộp đơn ly hôn, ông Y đã nhiều lần động viên, khuyên giải mong muốn được hàn gắn đoàn tụ gia đình, nay bà X cương quyết ly hôn thì ông đồng ý ly hôn với bà X.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Lê Tuấn N (nam), sinh ngày 18/6/2007, Lê Nguyễn C (nữ), sinh ngày 16/5/2009.

Ly hôn ông Lê Tuấn Y đồng ý giao con chung tên Lê Tuấn N cho bà X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Y yêu cầu nuôi con tên Lê Nguyễn C. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh phát

biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử sơ thẩm nghị án và ý kiến của Viện Kiểm sát về yêu cầu giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

Đối với những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt và bảo lưu quan điểm của mình, bị đơn vắng mặt.

Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Kim X và ông Lê Tuấn Y phát sinh từ quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình và bị đơn cư trú trên địa bàn thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim X có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn ông Lê Tuấn Y vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim X yêu cầu ly hôn với ông Lê Tuấn Y.

Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim X và ông Lê Tuấn Y là hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 07/4/2003. Theo bà X thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà X và ông Y bắt đầu từ khi sinh con thứ nhất thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt và kinh tế nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, khiến cho cuộc sống trở nên nặng nề. Tháng 12/2023 ông Y đã dọn ra khỏi nhà và vợ chồng ông bà đã ly thân. Nay vợ chồng không có khả năng hàn gắn đoàn tụ gia đình, không còn tình cảm, không còn gắn bó trách nhiệm với nhau. Căn cứ vào hồ sơ đơn kiện, các tài liệu chứng cứ và lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại bản tự khai. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà X và ông Y đã mâu thuẫn trầm trọng,

mục đích hôn nhân không đạt, trên thực tế đời sống hôn nhân không còn tồn tại, vợ chồng không còn gắn bó trách nhiệm đối với nhau. Do đó yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Căn cứ lời khai của bà Nguyễn Thị Kim X và ông Lê Tuấn Y phù hợp với các giấy khai sinh số 63 ngày 03/8/2007; giấy khai sinh số 42 ngày 25/5/2009 của Ủy ban nhân dân xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp, có đủ căn cứ xác định bà X và ông Y có 02 con chung tên Lê Tuấn N (nam), sinh ngày 18/6/2007, Lê Nguyễn C (nữ), sinh ngày 16/5/2009.

Ly hôn bà Nguyễn Thị Kim X yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung. Ông Lê Tuấn Y đồng ý giao con chung tên Lê Tuấn N cho bà Nguyễn Thị Kim X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, ông Y yêu cầu nuôi con tên Lê Nguyễn C, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Vấn đề này Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: 02 trẻ Lê Tuấn N, Lê Nguyễn C hiện do bà Nguyễn Thị Kim X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ở lứa tuổi của 02 trẻ đang phát triển, thì chi phí sinh hoạt và học tập tại Thành phố Hồ Chí Minh ở mức tối thiểu cao hơn so với các khu vực nông thôn hoặc khu vực khác trong cả nước. Căn cứ mức thu nhập thực tế của bà X hiện nay 33.000.000 (ba mươi ba triệu) đồng/tháng, bà X hiện làm kế toán dịch vụ cho 11 công ty, thu nhập 3.000.000 đồng/tháng/công ty. So với mức thu nhập ông Lê Tuấn Y từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023 là 62.584.800 (sáu mươi hai triệu năm trăm tám mươi tư ngàn tám trăm) đồng/năm, ông Y hiện làm giảng viên tại Trường đại học Khoa Học Tự Nhiên, thì hiện nay mức thu nhập thực tế của bà X là đủ điều kiện để bà Thu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 trẻ, vì thực tế bà X hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ Lê Tuấn N, Lê Nguyễn C và cả 02 trẻ cũng có ý kiến là muốn được sống với mẹ và điều này cũng phù hợp, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim X.

Bị đơn ông Lê Tuấn Y: Ông Y được tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, nên Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

[2.4] Về yêu cầu cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Kim X không yêu cầu ông Lê Tuấn Y cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của bà X, sự tự nguyện này không vi phạm pháp luật và đạo đức, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.5] Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.6] Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21; Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 186; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Điều 482 và Điều 483 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim X được ly hôn ông Lê Tuấn Y.

1.2 Về con chung:

Giao 02 con chung tên Lê Tuấn N (nam), sinh ngày 18/6/2007, Lê Nguyễn C (nữ), sinh ngày 16/5/2009 cho bà Nguyễn Thị Kim X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Kim X không yêu cầu ông Lê Tuấn Y cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị Kim X phải chịu, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2023/0004862 ngày 21/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- TAND TP.HCM;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Thị Loan